TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-PT
Ngày: 23-3-2023
V/v tranh chấp Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Sóc Trăng: Ông Sơn Cươl– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22 và ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS-ST, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P

Địa chỉ: Ấp C, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Văn M, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 48 đường Trần Văn H, k 1, p 8, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền ngày 23-02-2023) (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Sơn Thị Sà M, sinh năm 1965 (có mặt)

2. Bà Thạch Thị Sà M, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Trà D, xã Lâm K, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Thạch Văn D, sinh 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Minh C, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sóc B, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Bà Sơn Thị Sà M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2020, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ông Thạch Văn T là chồng của bà Sơn Thị Mịch, là cha của Bà Thạch Thị Sà M, ông Thạch Văn D. Vào ngày 24/3/2016 ông Thạch Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 124/16/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P (sau đây gọi là đây gọi là Quỹ tín dụng) để vay số tiền 170.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 1,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 24/3/2016 đến 24/3/2017; mục đích vay là sinh hoạt gia đình và chăn nuôi.

Biện pháp bảo đảm: Ông Thạch Văn T thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059353 diện tích 31.950 m^2 thuộc thửa 986, 213, 214, 326, 529, 352, 227 tọa lạc tại ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ X cấp cho hộ ông Thạch Văn T ngày 29/7/1996 theo hợp đồng thế chấp số 124/16/HĐTC ngày 23/3/2016.

Sau khi nhận tiền ông Thạch Văn T chưa thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P tiền vốn, tiền lãi theo thỏa thuận, đến tháng 5 năm 2016 ông Thạch Văn T chết.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P yêu cầu Bà Sơn Thị Sà M là vợ, Bà Thạch Thị Sà M, ông Thạch Văn D là con của ông Thạch Văn T và cũng là người đang quản lý di sản của ông Thạch Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P tiền vốn gốc là 170.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/3/2016 đến ngày 09/12/2022 là 296.990.000 đồng. Tổng cộng số tiền vốn gốc và lãi là 466.990.000 đồng và tiếp tục tính lãi quá hạn đến ngày Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M, ông Thạch Văn D thanh toán dứt nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P. Nếu bà Mịch, bà Mênl, ông Dũng không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ nói trên thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 31.950m^2 tọa lạc tại ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ X, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059353 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ X cấp ngày 29/7/1996 cho hộ ông Thạch Văn T để thu hồi nợ.

- Theo lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Sơn Thị Sà M trình bày:

Việc chồng bà là ông Thạch Văn T thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059353 diện tích 31.950 m2 tọa lạc tại ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ X cấp cho hộ ông Thạch Văn T để vay số tiền 170.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh

P thì bà không biết, ông T cũng không mang tiền về gia đình sử dụng, việc ông T vay tiền bà không có ký tên bất cứ giấy tờ gì của Quỹ tín dụng, đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất I 0559353 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ X cấp cho hộ gia đình do ông Thạch Văn T đứng tên khi ông T mang đi thế chấp cho Quỹ tín dụng bà cũng không có ký tên vào hợp đồng thế chấp; sau khi ông T chết vài tháng thì bà mới biết việc ông T vay tiền và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình. Nay bà và các con của bà đồng ý thanh toán số tiền vốn gốc 170.000.000 đồng đối với tiền lãi bà không đồng ý thanh toán.

- Theo lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Thạch Văn D trình bày:

Việc vay tiền của cha ông là ông Thạch Văn T ông không biết, sau khi cha của ông chết thì Quỹ tín dụng khởi kiện thì ông mới biết. Đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng về việc yêu cầu gia đình ông trả vốn và lãi theo như trình bày của Quỹ tín dụng ông không đồng ý. Ông yêu cầu Tòa án xem xét đối với hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa ông Thạch Văn T với Quỹ tín dụng là không đảm bảo vì thời điểm ông T vay tiền ông cũng như mẹ ông hoàn toàn không có ký vào các hợp đồng trên cũng như cha ông là ông T không biết chữ, trong hồ sơ vay vốn làm rất cẩu thả không đúng đối tượng ông là con mà để vợ, ông là con trai thì lại để là "Thạch Thị Dũng". Vì vậy ông không đồng ý với yêu cầu của Quỹ tín dụng nếu Quỹ tín dụng không tính lãi mà cho gia đình ông trả vốn 170.000.000 đồng thì ông đồng ý cùng mẹ ông trả cho Quỹ tín dụng.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS-ST, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 179; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng Điều 131; Điều 466; khoản 2 Điều 615; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P, đối với các bị đơn Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Xác định ông Thạch Văn T còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P tiền vốn là 170.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/12/2022) là 296.990.000 đồng. Tổng cộng là 466.990.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Buộc các bị đơn Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P tiền vốn là

170.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/12/2022) là 296.990.000 đồng. Tổng cộng là 466.990.000 đồng. Trong trường hợp số tiền phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P lớn hơn phần di sản do ông Thạch Văn T để lại thì Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D chỉ có nghĩa vụ thanh toán trong phạm vi di sản do ông Thạch Văn T để lại.

Kể từ ngày 10/12/2022 các bị đơn phải chịu lãi trên số tiền vốn theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

2. Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 124/16/HĐTC ngày 23/3/2016 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P và ông Thạch Văn T đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059353 có diện tích 31.950m^2 (gồm các thửa số 986, 213, 214, 326, 529, 352 và 227 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ X tỉnh Sóc Trăng) do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ X cấp ngày 29/7/1996 cấp cho hộ ông Thạch Văn T là vô hiệu.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 31.950m^2 tọa lạc tại ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ X, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059353 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ X cấp ngày 29/7/1996 cho hộ ông Thạch Văn T để thu hồi nợ.

3. Buộc Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P giao trả cho các bị đơn Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 059353 có diện tích 31.950m^2 gồm các thửa số 986, 213, 214, 326, 529, 352 và 227 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp Sóc Bưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ X tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ X cấp ngày 29/7/1996 cấp cho hộ ông Thạch Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 22-12-2022 bị đơn Bà Sơn Thị Sà M kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại mức lãi suất của hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cho vay

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện là yêu cầu các người thừa kế của ông Thạch Văn T hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P tiền vốn và tiền lãi vay theo Hợp đồng tín dụng số 124/16/HĐTD ngày 24-3-2016, đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm tự nguyện thỏa thuận giảm tiền lãi cho các bị đơn từ 296.990.000 đồng theo bản án sơ thẩm tuyên chỉ yêu cầu các bị đơn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P số tiền lãi là 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm đến khi trả tất tiền nợ. Bị đơn Bà Sơn Thị Sà M vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, và không đồng ý trả tiền lãi.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân theo và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm.

Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về quan hệ tranh chấp là "Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại" và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về lãi suất do tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện giảm lãi cho các bị đơn chỉ yêu cầu các bị đơn trả số tiền lãi là 100.000.000đ, không yêu cầu tính lãi phát sinh, sửa lại án phí sơ thẩm do bản án bị sửa một phần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn Bà Sơn Thị Sà M là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định. Đối với Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D có làm đơn kháng cáo nhưng không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên xem như bà Mênl, ông Dũng thống nhất với bản án sơ thẩm và không kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét giải quyết.

[2] Đối với Bà Thạch Thị Sà M và Ông Huỳnh Minh C Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về xác định mối quan hệ tranh chấp: Hợp đồng Tín dụng số 124/16/HĐTD ngày 24-3-2016 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P với ông Thạch Văn T, thời hạn cho vay 12 tháng. Ngày 13-5-2016 ông Thạch Văn T chết nên Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P khởi kiện yêu cầu những người thừa kế của ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P, do vậy cần xác định quan hệ tranh chấp đối với vụ án này là tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" là chưa đúng, cấp phúc thẩm nêu lên rút kinh nghiệm và điều chỉnh lại cho phù hợp. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về thời hiệu yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản là 03 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế. Theo khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc.Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều không đặt ra việc áp dụng về thời hiệu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[5] Nội dung vụ án: Tại bản án sơ thẩm số 68/2022/DS-ST, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng đã chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P về việc xác định ông Thạch Văn T có nợ

số tiền vốn vay của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P số tiền 170.000.000đ và buộc các người thừa kế của ông T là Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M, ông Thạch Văn D có nghĩa vụ trả số tiền trên mà ông T đã vay cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P. Các bị đơn là Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M, ông Thạch Văn D thống nhất với nội dung trên của bản án và không kháng cáo. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đồng thời các bị đơn và nguyên đơn thống nhất với phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần tuyên bố hợp đồng thế chấp vô hiệu, phần không chấp nhận phát mãi tài sản thế chấp, phần buộc Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P giao trả cho các bị đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên không kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[6] Xét kháng cáo của Bà Sơn Thị Sà M yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại mức lãi suất của hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cho vay. Thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng số 124/16/HĐTD ngày 24/3/2016 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P cho ông Thạch Văn T vay với số tiền vốn là 170.000.000 đồng; lãi suất cho vay trong hạn là 1,5%/tháng và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.Thời hạn vay: 12 tháng từ ngày 24-3-2016 đến ngày 24-3-2017, ông Thạch Văn T đã nhận tiền vay của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P ngày 24-3-2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09-12-2022) ông T không thực hiện việc trả lãi cho Quỹ tín dụng nên Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P yêu cầu ông phải trả số tiền lãi trong hạn và quá hạn là có cơ sở, phù hợp với nội dung của hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 124/16/HĐTD ngày 24-3-2016, xét thấy:

[7.1] Tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định *"2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật."*; Tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước."*; Theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Thống Đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận quy định: "***Điều 1.*** *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả."*.

[7.2] Từ cơ sở trên cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận giữa Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P và ông Thạch Văn

T trong Hợp đồng tín dụng số 124/16/HĐTD ngày 24/3/2016 nêu trên với lãi suất cho vay 1,5%/tháng và lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay = 2,25%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Thống Đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do vậy kháng cáo của Bà Sơn Thị Sà M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại mức lãi suất của hợp đồng tín dụng tại thời điểm cho vay là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm Bà Sơn Thị Sà M trình bày bà không đồng ý hoàn trả tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P do bà và các con không có vay số tiền này, việc ông T vay tiền bà và các con không biết và ông T không có đem tiền về nhà. Thấy rằng, việc ông T vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P là có thật và được các bị đơn thống nhất không kháng cáo về số tiền vay 170.000.000đ, theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015 các thừa kế của ông T đều thống nhất ông T có để lại tài sản nhưng chưa được chia do vậy những thừa kế của ông T là Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M, ông Thạch Văn D phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết là ông Thạch Văn T để lại trong phạm vi di sản của ông T để lại, theo quy định tại khoản 2 Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên trình bày của Bà Sơn Thị Sà M là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Sơn Thị Sà M là có căn cứ chấp nhận.

[10] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P tự nguyện giảm tiền lãi cho các thừa kế của ông T từ 296.990.000 đồng xuống còn 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh thêm. Việc nguyên đơn tự nguyện giảm bớt phần tiền lãi cho các bị đơn là tự nguyện, không ai ép buộc, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với pháp luật và có lợi cho các bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất theo hướng: Buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn tiền lãi là 100.000.000 đồng và không tính lãi phát sinh.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm bị sửa một phần về tiền lãi nên án phí dân sự sơ thẩm cũng được sửa lại cho phù hợp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Cụ thể: 270.000.000 đồng x 5% = 13.500.000 đồng.

[12] Lời đề nghị của vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P về việc sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất và phần án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa một phần có liên quan đến phần kháng cáo của bị đơn nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[14] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Sơn Thị Sà M.

Ghi nhận sự tự nguyện của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P về việc giảm phần lãi suất và không yêu cầu tính lãi phát sinh, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng. Như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 179; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng Điều 131; Điều 466; khoản 2 Điều 615; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P, đối với các bị đơn Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D về tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại". Xác định ông Thạch Văn T còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P tiền vốn là 170.000.000 đồng *(một trăm bảy mươi triệu đồng)*, tiền lãi 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*. Tổng cộng là 270.000.000 đồng *(hai trăm bảy mươi triệu đồng).*

Buộc các bị đơn Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P tiền vốn là 170.000.000 đồng *(một trăm bảy mươi triệu đồng)*, tiền lãi đến khi trả dứt nợ là 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*. Tổng cộng là 270.000.000 đồng *(hai trăm bảy mươi triệu đồng)*. Trong trường hợp số tiền phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P lớn hơn phần di sản do ông Thạch Văn T để lại thì Bà Sơn Thị

Sà M, Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D chỉ có nghĩa vụ thanh toán trong phạm vi di sản do ông Thạch Văn T để lại.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Thị Sà M, Bà Thạch Thị Sà M và ông Thạch Văn D liên đới chịu 13.500.000 đồng *(mười ba triệu năm trăm ngàn đồng)*

Quỹ tín dụng nhân dân Thạnh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.563.000 đồng *(bảy triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn đồng)*, theo Biên lai thu tiền số 0007438 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Sơn Thị Sà M không phải chịu và Bà Sơn Thị Sà M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005647 ngày 22-12-2022 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ X;
- Chi cục THA.DS huyện Mỹ X;
- Các đương sự;
- Tòa DS;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Tăng Thị Thúy Nga